



---☪☪---
Số: 07/BC - CTY

Củ Chi, ngày 13 tháng 03 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi

----☪☪----

I. Quá trình hình thành và phát triển Công ty.

1. Những mốc đánh dấu sự kiện quan trọng.

- Thành lập: Tiền thân của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp - Thương Mại Củ Chi(CIDICO) là Công Ty Thương Mại Củ Chi – là một Doanh nghiệp Nhà nước.

- Chuyển đổi sở hữu thành lập Công ty cổ phần: Năm 2002 được cổ phần hóa với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, trong đó vốn của Nhà nước chiếm 30%.

- Ngày 27/08/2002: Sở kế hoạch và đầu tư cấp phép.

- Tháng 08 năm 2007: UBCK NN công nhận Công ty CIDICO là Công ty đại chúng.

- Niêm yết: đang chuẩn bị thủ tục niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM(HoSE).

2. Quá trình phát triển.

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN;

- Xây dựng - kinh doanh địa ốc;

- Kinh doanh - Dịch vụ - Thương mại - XNK.

2.2 Tình hình hoạt động: Thực hiện các dự án còn lại của KCN giai đoạn 1, tiến hành thực hiện hoàn tất thủ tục các dự án: KCN mở rộng giai đoạn 2, Khu tái định cư, Chung cư nhà ở thu nhập thấp, văn phòng cho thuê và mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu.

3. Định hướng phát triển.

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN giai đoạn 1.

- Thực hiện các dự án: KCN mở rộng giai đoạn 2, Khu tái định cư, Chung cư nhà ở thu nhập thấp, văn phòng cho thuê và mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Công ty đầu tư tài chính tại 04 đơn vị:

- Công ty CP phát triển môi trường KCN và Đô thị Việt Nhật.
- Công ty Cổ phần đầu tư Amic.
- Ngân hàng TM CP Việt Á.
- Công ty CP XNK Khánh Hội.

II. Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty.

1. Những kết quả đạt được trong năm 2009.

- Tổng doanh thu: 182,623 tỷ đồng, đạt 98,7%/kế hoạch
- Tổng chi phí: 155,022 tỷ đồng, đạt 94,4%/kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 27,6 tỷ đồng, đạt 133,3%/kế hoạch
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 4,049 tỷ đồng, đạt 137,8%/kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 23,552 tỷ đồng, đạt 132,6%/kế hoạch
- Trích cổ tức: 14 tỷ đồng, đạt 106,4%/kế hoạch
- Vốn điều lệ: 90 tỷ đồng(tăng từ ngày 01/10/2009)
- Vốn điều lệ bình quân: 67,5 tỷ đồng
- Tỷ lệ trích cổ tức/vốn điều lệ bình quân: 20,8%
- Tỷ lệ chi cổ tức/ vốn điều lệ bình quân: 20,4%.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2010 so với kế hoạch đề ra:

- Những khoản đầu tư lớn: KCN mở rộng giai đoạn 2, Khu tái định cư, Chung cư nhà ở thu nhập thấp, văn phòng cho thuê và mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Dự án KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn 2: **173 ha**.
- Dự án Khu tái định cư: **34,2 ha** – vị trí: Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi.
- Dự án Chung cư nhà ở thu nhập thấp: **6122 m²** – vị trí: Khu phố 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi.
- Dự án Khu tái định cư: **4,7 ha** – vị trí: Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi.
- Dự án nhà xưởng trong KCN giai đoạn 1.
- Dự án Khu dân cư Tân Phú Trung: **43 ha** – vị trí Ấp Đình, Xã Tân Phú Trung và Ấp Bàu Sim, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi.

III. Báo cáo của Ban Giám Đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009
1	Khả năng sinh lời		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,23
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,25
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	16,30
2	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,17
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,12

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

Tài sản(đồng)		Nguồn vốn(đồng)	
I. Tài sản ngắn hạn	48.378.807.016	I. Nợ phải trả	303.527.496.839
II. Tài sản dài hạn	400.017.054.337	II. Vốn chủ sở hữu	144.868.364.514
Tổng cộng	448.395.861.353	Tổng cộng	448.395.861.353

- Tổng số phiếu theo từng loại thời điểm 31/12/2009:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 9,000,000 cổ phiếu
- Trong đó: Cổ phiếu phổ thông 9,000,000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9,000,000 cổ phần.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009 (VNĐ)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.515.808.430
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.515.808.430
4.	Giá vốn hàng bán	142.119.752.907
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.396.055.523
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	17.874.597.232
7.	Chi phí hoạt động tài chính	150.262.192
	- Trong đó: chi phí lãi vay	59.609.623
8.	Chi phí bán hàng	8.384.787.582
9.	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	4.338.328.800
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.397.274.181

11.	Thu nhập khác	233.240.198
12.	Chi phí khác	170.494.594
13.	Lợi nhuận khác	62.745.604
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.460.019.785
15.	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	4.024.311.622
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp	23.435.708.163
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.469

IV. Báo cáo tài chính

1. Bảng cân đối kế toán:

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	63.690.747.186	48.378.807.016
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	50.369.771.374	23.643.041.481
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	6.146.648.885	8.610.490.757
4	Hàng tồn kho	1.174.815.451	12.401.474.675
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.999.511.476	3.723.800.103
II	Tài sản dài hạn	384.868.511.490	400.017.054.337
1	Tài sản cố định	78.546.648.928	79.273.860.874
	- Tài sản cố định hữu hình	34.042.418.022	32.684.104.380
	- Tài sản cố định vô hình	21.968.609	3.616.261.196
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	44.482.262.297	42.973.495.298
2	Bất động sản đầu tư	142.528.910.646	152.808.729.988
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	163.373.528.000	167.478.300.000
4	Tài sản dài hạn khác	419.423.916	456.163.475
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	448.559.258.676	448.395.861.353
IV	Nợ phải trả	305.794.492.163	303.527.496.839
1	Nợ ngắn hạn	293.749.103.561	292.625.728.837
2	Nợ dài hạn	12.045.388.602	10.901.768.002
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	142.764.766.513	144.868.364.514
1	Vốn chủ sở hữu	139.816.611.971	142.156.889.763
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60.000.000.000	90.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	71.850.000.000	41.850.000.000

	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	1.161.523
	- Các quỹ		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	2.948.154.542	2.711.474.751
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.948.154.542	2.711.474.751
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	448.559.258.676	448.395.861.353

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009 VND
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.515.808.430
2.	Các khoản giảm trừ	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.515.808.430
4.	Giá vốn hàng bán	142.119.752.907
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.396.055.523
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	17.874.597.232
7.	Chi phí hoạt động tài chính	150.262.192
	- Trong đó: chi phí lãi vay	59.609.623
8.	Chi phí bán hàng	8.384.787.582
9.	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	4.338.328.800
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.397.274.181
11.	Thu nhập khác	233.240.198
12.	Chi phí khác	170.494.594
13.	Lợi nhuận khác	62.745.604
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.460.019.785
15.	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	4.024.311.622
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp	23.435.708.163
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.469

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009 VND
I.	Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh	
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	166.813.915.229
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(170.685.439.183)

3.	Tiền chi trả cho người lao động	(5.473.266.503)
4.	Tiền chi nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp	(1.787.977.224)
5.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	59.380.031.804
6.	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(45.772.105.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>2.415.549.100</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác.	(30.123.119.292)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác.	20.000.000
3.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	140.867.525
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(29.962.251.767)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1.	Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của Doanh nghiệp đã phát hành	24.249.779.000
2.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	(23.430.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>819.779.000</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>		<i>(26.726.923.667)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>		<i>50.369.771.374</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		193.774
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>		<i>23.643.041.481</i>

V. Bản giải trình Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán.

1. Kiểm toán độc lập.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt(VIETVALUES).
 - Trụ sở chính: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP. HCM
 - Văn phòng: 153 Đề Thám, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM
 - Điện thoại: 08.3838 9099 Fax: 08. 3838 9119
 - Website: <http://www.vietvalues.com>
 - Email: info@vietvalues.com

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi và được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Theo thuyết minh báo cáo tài chính mục 5.12, Công ty đầu tư chứng khoán dài hạn vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á với tư cách là Cổ đông chiến lược. Các cổ phiếu này sẽ không được tự do mua bán trên thị trường đến cuối năm 2009. Theo Thông tư 228/2009/TT – BTC hướng dẫn về việc trích lập các khoản dự phòng, các cổ phiếu không được tự do mua bán trên thị trường thì không được trích lập dự phòng giảm giá. Do đó, Công ty không được trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư này. Trong trường hợp Bộ tài chính có các văn bản hướng dẫn cụ thể hơn trường hợp này và bắt buộc phải trích lập dự phòng thì Công ty sẽ thực hiện trích lập dự phòng ngay sau khi có các hướng dẫn.

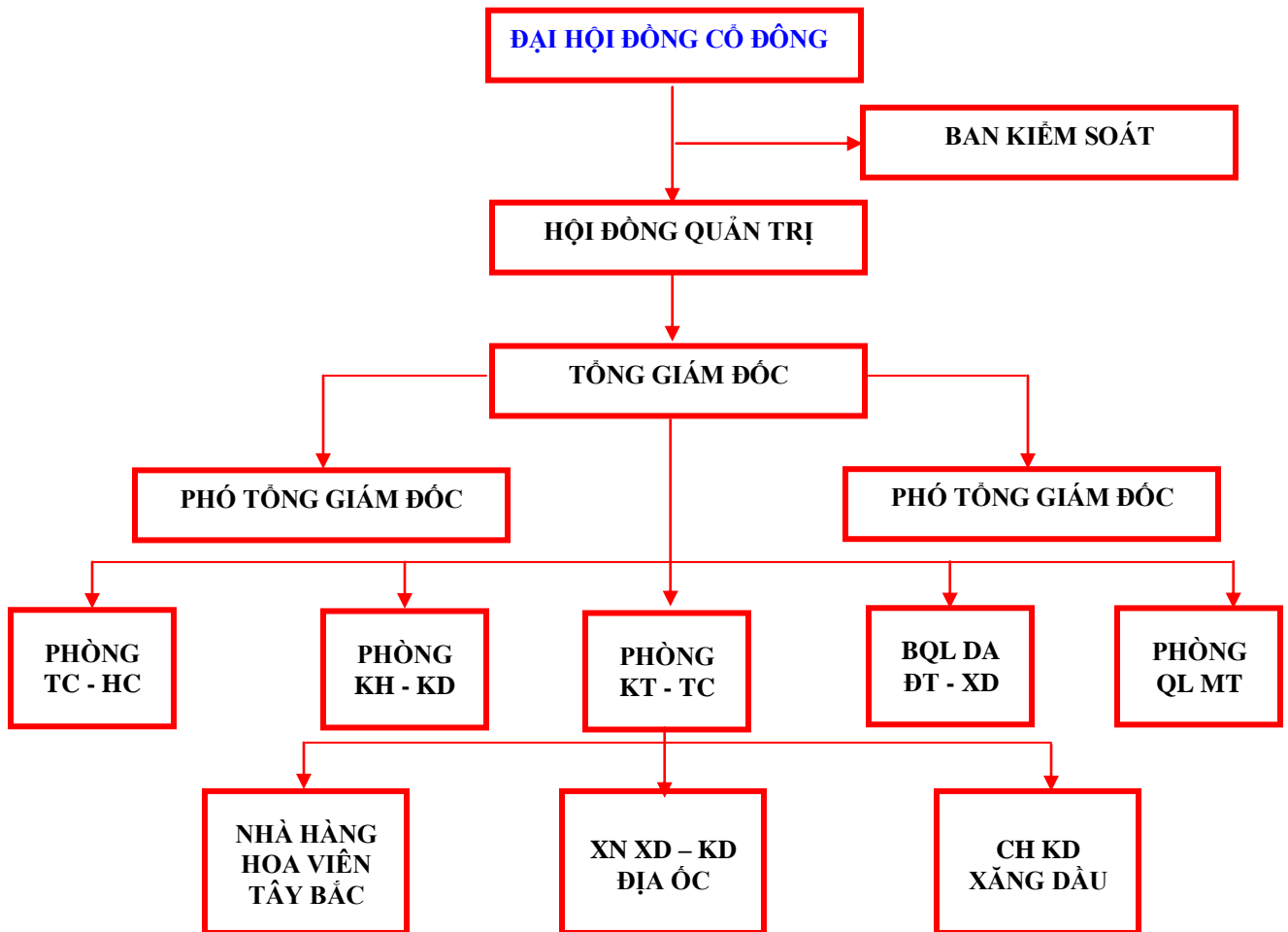
2. **Kiểm toán nội bộ.** Không có.

VI. Các Công ty liên quan.

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: Không có.
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: Không có.

VII. Tổ chức và nhân sự.

1. **Cơ cấu tổ chức.**



2. **Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị.**

➤ **Chủ tịch HĐQT – Ông Phan Văn Tới**

Giới tính : Nam
Năm sinh : 1957
Nơi sinh : Huyện Củ Chi, TP.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Xã Tân Thông Hội, H. Củ Chi, TP.HCM
Số điện thoại cơ quan : 08.38920587
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngoại thương
Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám Đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ : 2.071.485 cổ phần

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu cá nhân : 46.485 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện vốn Nhà nước: 2.025.000 cổ phần

Những người liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

➤ **Phó Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Văn Tâm.**

Giới tính : Nam
Năm sinh : 21/04/1959
Nơi sinh : Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM
Đại chỉ thường trú : Ấp Bàu Tre 1, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi
Số điện thoại cơ quan : 08. 38920587
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ : 240.000 cổ phần
Những người liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

➤ **Ủy viên HĐQT – Ông Đặng Ngọc Thành.**

Giới tính : Nam

Năm sinh : 10/04/1956
Nơi sinh : Huyện Củ Chi, TP. HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Trung An, Huyện Củ Chi
Địa chỉ thường trú : Ấp Tân Lập, Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi
Số điện thoại cơ quan : 08.38920587
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, cử nhân Ngoại ngữ
Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ : 60.000 cổ phần
Những người liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

➤ Ủy viên HĐQT – Ông Phạm Ngọc Đệ.

Giới tính : Nam
Năm sinh : 10/10/1958
Nơi sinh : Long An
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 245 Đào Duy Từ, P.7, Quận 10, TP.HCM
Số điện thoại cơ quan : 08.38292497
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân sư phạm, Cử nhân Luật, Thạc sĩ QTKD
Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc NH TM CP Việt Á
Số cổ phần nắm giữ : 750.000 cổ phần

Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu đại diện vốn Ngân hàng TM CP Việt Á: 750.000 cổ phần
Những người liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

➤ Ủy viên HĐQT – Ông Đặng Duy Quân.

Giới tính : Nam

Năm sinh : 19/07/1958
Nơi sinh : Nam Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 64/1M – Đường D₃, Phường 25, Quận Bình
Thạnh, TP. HCM
Số điện thoại cơ quan : 08.38901516
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay : Phó Giám Đốc Công ty xăng dầu khu vực 2
Số cổ phần nắm giữ : 600.000 cổ phần

Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu đại diện vốn Công ty xăng dầu khu vực 2: 600.000 cp

Những người liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

2. Ban điều hành:

Tổng Giám Đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Phan Văn Tới.

3. Cán bộ quản lý và nhân viên:

Tổng số 95 người.

VIII. Thông tin Cổ đông và quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên.

1. Ông Phan Văn Tới - Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Văn Tâm - Phó Chủ tịch
3. Ông Đặng Ngọc Thành - Ủy viên
4. Ông Phạm Ngọc Đệ - Ủy viên
5. Ông Đặng Duy Quân - Ủy viên.

- Ban kiểm soát: 03 thành viên.

1. Ông Lê Hữu Mên - Trưởng ban
2. Ông Tống Huy Cường - Ủy viên
3. Ông Trần Tấn Trung - Ủy viên.

- Khả năng thực hiện trách nhiệm của HĐQT.

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 05 thành viên trong đó 2/5 thành viên không trực tiếp điều hành và 3/5 thành viên là điều hành trực tiếp Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ trình độ và kinh nghiệm để đưa ra các quyết định đúng đắn về chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

- Thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty.

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty ngày 20/07/2008, Công ty đã trả tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2009 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/ tháng
- + Phó Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/ tháng
- + Ủy viên HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng
- + Trưởng Ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/ tháng
- + Ủy viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/ tháng.

2. Các dữ liệu thống kê về Cổ đông góp vốn.

2.1 Cổ đông góp vốn trong nước:

- Cơ cấu Cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2009: bao gồm **254 Cổ đông sở hữu 8.857.800 cổ phần, chiếm 98,42%.**

	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông là Tổ chức	09	4,673,685	51,93
Cổ đông là Cá nhân	245	4,184,115	46,49
Tổng cộng	254	8,857,800	98,42

- Danh sách Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% vốn cổ phần) của Công ty (xác định đến ngày 31/12/2009).

Stt	Tên Cổ đông	Người đại diện	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Quỹ đầu tư phát triển Đô Thị Tp.HCM	Ông Phan Văn Tới	33 – 39 Pasteur, Quận 1, Tp. HCM	2,025,000	22,5
2	Công ty xăng dầu Khu vực 2	Ông Đặng Duy Quân	15, Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM	600,000	6,67
3	Công ty CP chứng khoán Bản Việt	Ông Tô Hải	67 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM	750,000	8,33
4	Cty TNHH XD TM Thuận Việt	Ông Võ Văn Bé	33 Cộng Hòa, F.4, Q.TB, Tp.HCM	487,500	5,42

2.2 Cổ đông góp vốn nước ngoài: bao gồm 05 Cổ đông sở hữu **142,200 cổ phần, chiếm 1,58 %**.

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Mr. Cao David Biên	1001 Trần Hưng Đạo, P.5, Quận 5.	31,500	0,35
2	Mr. Young Nickson.	6205 NW 101 St Kanas City Mo 64154 the United States of America	31,500	0,35
3	Mr. Tsai Jiang.	4741 Ivar Ave Rosemead CA. 91770 the United States of America	31,500	0,35
4	Mr. Wong Waree Pathama.	962 Soi Ladprao Road, Wang Thong Lang Bangkok, 10310, Thailand.	31,500	0,35
5	Mr. Ngô Chí Thành.	19053 Brittany P.L.Rowland Heights CA 91748.	16,200	0,18
Tổng cộng			142,200	1,58%

TỔNG GIÁM ĐỐC
(*đã ký*)
PHAN VĂN TÔI